

Bản án số: 142/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 08/8/2022
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 17/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 250/2022/QĐST-HN ngày 15/7/2022, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Phú S, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số A/B, tổ B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang.

+ **Bị đơn:** Bà Đào Thị Diệu H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Số A/B, tổ B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang.

(Ông S có đơn xin vắng mặt, bà H vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là ông Nguyễn Phú S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà H quen biết, tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường MH, thành phố LX, tỉnh An Giang vào ngày 01.3.2007. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến tháng 3/2022 thì không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, bà H bỏ nhà đi và vợ chồng cũng đã ly thân từ đó đến nay. Ông S nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Phú S1, sinh ngày 21/02/2007; Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày 18/6/2011 hiện nay đang sống với ông S. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Phú S yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu bà Đào Thị Diệu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết

Bị đơn bà Đào Thị Diệu H vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Ông Nguyễn Phú S có đơn xin vắng mặt

Bà Đào Thị Diệu H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

*** *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:***

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

*** *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay:***

- Đối với nguyên đơn: đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý đến nay, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên hoà giải do Tòa án thực hiện là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, ông S được ly hôn với bà H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phú S được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phú S1, sinh ngày 21/02/2007; Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày 18/6/2011.

- Cấp dưỡng: Do ông S không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Phú S với bà Đào Thị Diệu H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành thu thập chứng cứ để xác định tình trạng cư trú của bà Đào Thị Diệu H và được Công an phường MH, thành phố LX cung cấp thông tin “Đào Thị Diệu H, sinh năm 1983, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A/B, tổ B, khóm C, phường D, thành phố E, tỉnh An Giang”. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà H quen biết, tìm hiểu sau đó tiến tới hôn nhân có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 01.3.2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, đến tháng 3/2022 thì không còn hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, bà H bỏ nhà đi và vợ chồng cũng đã ly thân từ đó đến nay. Ông S nhận thấy vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

[2.2] Phía bị đơn được Tòa án nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng bà H vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình qua yêu cầu ly hôn của ông S. Như vậy, bà H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đồng nghĩa với việc bà H không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của mình.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng động viên ông S và tạo thêm thời gian để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, ông S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn vì vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm, từ khi vợ chồng ly thân bà H bỏ nhà đi không liên lạc về gia đình, không quan tâm đến con cái. Từ đó, có thể nhận thấy bà H không còn quan tâm đến hôn nhân của mình, mặt khác tình cảm của ông S dành cho bà H không còn, tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông S được ly hôn với bà H.

[2.4] Về con chung: Ông Nguyễn Phú S và bà Đào Thị Diệu H có 02 con chung tên Nguyễn Phú S1, sinh ngày 21/02/2007; Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày

18/6/2011 hiện nay đang sống với ông S. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Phú S yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu bà Đào Thị Diệu H cấp dưỡng nuôi con chung. Mặt khác, tại biên bản ghi nguyên vọng, cháu S1 và cháu T cũng có nguyên vọng được sống với ba. Xét thấy, cháu S1 và cháu T hiện nay do ông S chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó nhằm đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cháu Nguyễn Phú S1, sinh ngày 21/02/2007; Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày 18/6/2011 cho ông S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do ông S không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông S và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

[2.6] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các bên phát sinh tranh chấp thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] **Về án phí:** Ông Nguyễn Phú S phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 179; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273 và khoản 1 Điều 280; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú S. Ông Nguyễn Phú S được ly hôn với bà Đào Thị Diệu H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú S1, sinh ngày 21/02/2007; Nguyễn Thị Quyền T, sinh ngày 18/6/2011 cho ông S tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đào Thị Diệu H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Phú S và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho bà Đào Thị Diệu H được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Phú S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001313 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, ông S đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phú S và bà Đào Thị Diệu H được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- VKSND TPLX;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

